

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183 /2017/HSST.
Ngày 23-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Phong Lan;

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1 . Ông Nguyễn Văn Hạnh
- 2 . Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Cán bộ Toà án nhân dân quận Lê Chân;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 156/2017/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn D, sinh năm: 198A; ĐKNKTT và chỗ ở: Số 22/33 K, phường Q, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Bá T (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 196B; có vợ: Đàm Hoài T, sinh năm 198C; có 2 con: Con lớn sinh năm 200D, nhỏ sinh năm 201E; tiền án, tiền sự: 02 tiền án: Án số 16 ngày 08/3/2011 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 15 tháng tù tội Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy (thời gian tù tính từ ngày 30.11.2010) nộp lại số tiền 240.000 đồng xung quỹ, án phí 200.000 đồng; đã thi hành án dân sự tháng 08/2016 (đã xóa); Án số 131 ngày 08/9/2017 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 09 tháng tù tội Trộm cắp tài sản. án phí 200.000 đồng; bị tạm giữ ngày 05/8/2017; tạm giam ngày 11/8/2017. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Ngọc N, sinh năm: 198F; ĐKNKTT: Số 5 B212 tổ 3, phường T, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Không nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; con ông : Phạm Quang N, sinh năm 196G; con bà: Trần Kim P, sinh năm 196H; tiền án, tiền sự:

Không; bị tạm giữ ngày 05/8/2017; tạm giam ngày 11/8/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 198I; trú quán: Số 5/25 N, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T, sinh năm 198J; trú tại : Số 294 gác 2 L, Hồng Bàng, Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Tuấn D và Phạm Ngọc N bị Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10h ngày 01/8/2017 D cùng T và Nam đi 03 xe máy (hiện chưa xác định được biển kiểm soát) đến phòng số 202 nhà nghỉ S số 919 T, K.D, Hải Phòng để chơi cùng Đ. Khi tới nơi N và T lên phòng trước còn D đi cất xe và phát hiện tại bãi gửi xe của nhà nghỉ 01 xe moto biển kiểm soát: 15B1- 8962Z của anh Nguyễn Hồng S (là khách thuê phòng) không có khóa dây và khóa cổ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền ăn tiêu. D đi lên phòng ngồi chơi với T, N, Đ và Bùi Trọng N (là bạn của N) được khoảng 10 phút thì D, T và N đi về nhà của Nam tại D39 khu tập thể Đ. Sau khi về nhà D rủ N quay lại nhà nghỉ để nhờ Đ cầm cố xe máy. N đồng ý và điều khiển xe sirus của D quay lại nhà nghỉ. Trên đường đi D bàn với N việc trộm cắp chiếc xe moto BKS: 15B1- 8962Z và phân công N điều khiển xe vào nhà nghỉ trước để D vào sau phá khóa xe nếu được sẽ bỏ trốn luôn, N đồng ý. Khi tới nơi N đi vào gửi xe rồi đi lên phòng 202 trước còn D vào phá khóa xe moto của anh S nhưng không được nên đi lên phòng để nhờ Đ cầm cố hộ xe moto nhưng Đ không nhận lời nên cả 2 ra về. D tiếp tục phân công N điều khiển xe moto của mình ra trước để D đi sau phá khóa xe lần nữa nếu không được sẽ dắt xe ra ngoài để N đẩy đi. N đồng ý, sau khi D dắt xe moto BKS: 15B1- 8962Z ra ngoài cả 2 đã đẩy xe về gửi tại bãi gửi xe gần nhà Nam. Đến khoảng 15h cùng ngày D gọi điện cho một thợ khóa tên L (hiện chưa xác định được căn cước lai lịch) đến thay ổ khóa xe. Đến 22h D cùng Tt đi xe moto trộm cắp được đem bán cho Trần Văn T - sinh năm 198J; TQ: số 294 gác 2 L, Hồng Bàng, Hải Phòng và thỏa thuận lấy trước 7,5 triệu đồng đến khi nào D đưa đủ giấy tờ sẽ lấy thêm tiền, T đồng ý. Khi T đi lấy tiền trả, D đã tháo biển số xe giấu đi sau đó mang cho đối tượng tên P (hiện chưa xác định được căn cước lai lịch). Số tiền bán xe D định mang chia cho N nhưng không liên lạc được

Ngày 06/8/2017 Nguyễn Tuấn D và Phạm Ngọc N bị bắt theo Lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra vụ án Nguyễn Tuấn D và Phạm Ngọc N khai nhận như nội dung trên. Đối với số tiền bán xe 7,5 triệu đồng Dũng đã nộp lại Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Hồng S khai nhận: khoảng 7h40 ngày 01/8/2017 anh S đi xe mô tô nhãn hiệu Honda - Airblade màu trắng xám, BKS: 15B1- 8962Z tới nhà nghỉ S tại số 919 T.L thuê phòng. Xe của anh S được để tại bãi gửi xe của nhà nghỉ nhưng không có khóa dây và khóa cổ chỉ tắt khóa điện. Tới 13h30 cùng ngày anh S phát hiện bị mất tài sản nên đã tới công an phường Kênh D làm đơn trình báo về vụ việc trên ngoài ra trong bóp xe anh S còn có: 01 đăng kí xe moto; 02 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư; 02 thẻ ngân hàng đều mang tên anh Sơn. Hiện anh S đã nhận lại xe moto; đối với tài sản trong bóp xe anh S không có yêu cầu bồi thường đối với Dũng.

Trần Văn T khai: Khi mua xe của D, T không biết đó là tài sản do D phạm tội mà có, T đã trả trước cho D số tiền là 7.500.000 đồng, khi nào đủ giấy tờ sẽ trả hết. Sau khi biết đó là tài sản do D chiếm đoạt của người khác, T đã tự nguyện đem đến cơ quan công an giao nộp và không yêu cầu D phải bồi thường số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá số 45 ngày 03/8/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: “Chiếc xe moto nhãn hiệu Honda - Airblade màu trắng xám, BKS: 15B1- 8962Z của anh Nguyễn Hồng S, giá trị còn lại được định giá là: 30.000.000 đồng”.

Tại Bản cáo trạng số 182/CT-VKS ngày 16/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn D và Phạm Ngọc N về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Sơn như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn D và Phạm Ngọc N về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị:

- Về hình phạt:

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn D mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 131/2017 ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 33 đến 39 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Ngọc N mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự : Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Airblade màu trắng xám, BKS: 15B1- 8962Z đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là anh Nguyễn Hồng S. Đối với 01 đăng kí xe moto; 02 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư; 02 thẻ ngân hàng đều mang tên anh S và 01 biển số xe mô tô 15B1-8962Z hiện không thu hồi được, song anh Sơn không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, anh S không còn yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 7.500.000đ D bán xe cho T, anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

Đối với đối tượng Trần Văn T do khi mua xe của D, T không biết đây là tài sản do Dưng phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lí.

Đối với đối tượng Hà Thị Ánh T, quá trình xác minh T vắng mặt tại địa phương; Đối tượng tên P hiện chưa xác định được căn cước lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điề tra xác minh làm rõ xử lí sau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Các Bị cáo Nguyễn Tuấn D và Phạm Ngọc N đã lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Airblade màu trắng xám, BKS: 15B1- 8962Z trị giá 30.000.000đồng của anh Sơn để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Như vậy HĐXX đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Tuấn D và Phạm Ngọc N đồng phạm tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội , nên cần xử lý nghiêm.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có đồng phạm giản đơn, Trong đó, bị cáo Dưng là người khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản , bị cáo N thực hiện với vai trò là người giúp sức, nên bị cáo Dưng có vai trò cao hơn bị cáo N.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo N không có tiền án, tiền sự; bị cáo D có 02 tiền án: Tại Án số 16 ngày 08/3/2011 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 15 tháng tù tội Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy (tiền án này bị cáo đã được xóa); Án số 131/HSST ngày 08/9/2017 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 09 tháng tù tội Trộm cắp tài sản. Song hành vi phạm tội lần này của bị cáo Dũng được thực hiện ngày 01/8/2017, trước khi Bản án số 131 ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân có hiệu lực pháp luật, nên lần phạm tội này của bị cáo không bị coi là tái phạm, nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém cần phải xử lý nghiêm.

Do bị cáo D chưa thi hành hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 131/HSST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, nên cần áp dụng Điều 51 BLHS để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Song xét thấy tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Airblade màu trắng xám, BKS: 15B1- 8962Z đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là anh S. Đối với 01 đăng kí xe moto; 02 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư; 02 thẻ ngân hàng đều mang tên anh S và 01 biển số xe mô tô 15B1-8962Z hiện không thu hồi được, song anh S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, anh S không còn yêu cầu bồi thường gì khác. Như vậy trách nhiệm bồi thường dân sự đã được giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T, số tiền 7.500.000 đồng anh T bỏ ra để mua chiếc xe mô tô do bị cáo trộm cắp, anh Thịnh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 7.500.000đ D bán xe cho T, xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Đối với đối tượng Trần Văn T do khi mua xe của D, T không biết đây là tài sản do D phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lí.

Đối với đối tượng Hà Thị Ánh T, quá trình xác minh T vắng mặt tại địa phương; Đối tượng tên P hiện chưa xác định được căn cước lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tuấn D và Phạm Ngọc N đồng phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51; Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn D.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn D 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 131/HSST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 05/8/2017. Bị cáo được trừ những ngày đã tạm giữ của bản án số 131/HSST ngày 08/9/2017 (Từ ngày 25/05/2017 đến ngày 02/06/2017)

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 05/8/2017.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

(Số tiền này cơ quan điều tra đã gửi vào Chi cục thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, theo Biên lai thu tiền số 0004050 ngày 16/10/2017).

Theo đúng biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/10/2017 giữa Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 : Các bị cáo Nguyễn Tuấn D và Phạm Ngọc N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm Sát: 02 bản;
- TATP: 01 bản;
- CAQ. Lê Chân: 01 bản;
- THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp Hải Phòng: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan